

# Phát triển khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Phan Mạnh Cường\*

*Bài viết đánh giá thực trạng phát triển các khu công nghiệp (KCN) trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Kết quả nghiên cứu cho thấy Thái Nguyên đã đạt được nhiều kết quả quan trọng về phát triển KCN trên các khía cạnh như số lượng, quy mô, tỷ lệ diện tích cho thuê, và đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tuy nhiên, quá trình này cũng bộc lộ nhiều hạn chế về năng lực và kết quả hoạt động của các doanh nghiệp đã đầu tư vào KCN, hiệu quả kinh tế - xã hội tạo ra từ các KCN còn thấp, chưa tương xứng với mức độ đầu tư nguồn lực. Từ đó, bài viết đã đề xuất số giải pháp nhằm thúc đẩy phát triển các KCN theo hướng bền vững ở Thái Nguyên trong thời gian tới.*

**Từ khóa:** khu công nghiệp, công nghiệp hóa, Thái Nguyên

## 1. Đặt vấn đề

Chủ trương phát triển các khu công nghiệp (KCN) ở Việt Nam ra đời cùng với chính sách đổi mới do Đại hội Đảng lần thứ VI năm 1986 khởi xướng. Chủ trương phát triển KCN tiếp tục được khẳng định qua các văn kiện về đường lối phát triển kinh tế xã hội của Đảng. Văn kiện Đại hội Đảng IX về chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2001 -2005 khẳng định: “Quy hoạch phân bổ hợp lý công nghiệp trên cả nước. Phát triển có hiệu quả các KCN, khu chế xuất, xây dựng một số khu công nghệ cao, hình thành các cụm công nghiệp lớn và khu kinh tế mở”.

Nghị quyết số 37/NQ-TW của Bộ Chính trị ngày 01/7/2004 đã xác định phát triển Thái Nguyên thành một trong những trung tâm kinh tế của vùng Trung du miền núi Bắc Bộ. Được Đảng và Nhà nước quan tâm đầu tư với những chính sách thiết thực, kinh tế của Thái Nguyên đã có mức tăng trưởng khá liên tục, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực tăng tỷ trọng các ngành công nghiệp, xây dựng, dịch vụ và giảm tỷ trọng ngành nông nghiệp. Những kết quả đạt được đó có sự đóng góp của phát triển các KCN trên địa bàn. Tuy nhiên, qua thực tế quá trình hình thành xây dựng và phát triển các KCN trên địa bàn tỉnh cho thấy các KCN của tỉnh còn phát triển hạn chế chưa tương xứng với tiềm năng thế mạnh và trong quá trình phát triển còn bộc lộ những sự phát triển chưa bền vững. Vì vậy, những vấn đề này cần

tiếp tục được nghiên cứu, để có những giải pháp khoa học hơn nhằm phát triển bền vững các KCN tỉnh Thái Nguyên trong thời gian tới.

## 2. Thực trạng phát triển các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

### 2.1. Những kết quả đạt được

#### 2.1.1. Về số lượng và quy mô KCN

Năm 2000, tỉnh Thái Nguyên cho phép thành lập KCN Sông Công 1 với quy mô diện tích là 220. Đến 2013, sau 13 năm hình thành và phát triển, đã có tổng số 6 KCN đang đầu tư xây dựng cơ bản và hoạt động trên địa bàn tỉnh, bao gồm: KCN Công công I, Sông Công II, Nam Phở Yên, Yên Bình, Diêm Thụy và Quyết Thắng. 4/6 KCN đang đầu tư xây dựng và thu hút đầu tư còn lại 2 KCN đang thu hút chủ đầu tư hạ tầng.

Các KCN trên địa bàn tỉnh được quy hoạch xây dựng với nhiều mục tiêu kinh tế - xã hội khác nhau như: thúc đẩy tăng giá trị sản xuất công nghiệp, tạo việc làm, tăng thu ngân sách, chuyển dịch cơ cấu kinh tế; thu hút vốn đầu tư trong và ngoài nước, di dời cơ sở sản xuất trong đô thị vào KCN... nên việc xác định quy mô KCN phụ thuộc vào điều kiện thực tế của tỉnh và quỹ đất. Quy mô các KCN trên địa bàn tỉnh được thể hiện ở Bảng 1 cho thấy, các KCN trên đều có quy mô vừa (200 ha) ngoại trừ KCN Diêm Thụy (350 ha). Quy mô này rất phù hợp với đặc thù của địa phương trong lựa chọn chủ đầu tư

**Bảng 1: Danh mục và quy mô các KCN tỉnh Thái Nguyên**

TT	Tên khu công nghiệp	Diện tích (ha)
1	Khu công nghiệp Sông Công 1	220
2	Khu công nghiệp Sông Công 2	250
3	Khu công nghiệp Nam Phổ Yên	200
4	Khu công nghiệp Yên Bình I	200
5	Khu công nghiệp Điềm Thụy	350
6	Khu công nghiệp Quyết Thắng	200
<b>Tổng cộng</b>		<b>1.420</b>

Nguồn: Ban Quản lý các khu công nghiệp Thái Nguyên (2013)

xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng cũng như bố trí quỹ đất cho xây dựng và bố trí giải phóng mặt bằng các KCN.

#### 2.1.2. Về vị trí đặt KCN

Hầu hết các KCN tỉnh Thái Nguyên đều nằm ở các vị trí thuận lợi về giao thông, chủ yếu nằm trên trục Quốc lộ 3 cũ và trục đường cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên. Các tuyến đường này được kết nối với đường Quốc lộ 18, Quốc lộ 5, Quốc lộ 2 nên rất thuận lợi cho vận chuyển hàng hóa phục vụ cho sản xuất và tiêu thụ sản phẩm của KCN bằng đường biển ra cảng Hải Phòng và cảng nước sâu Cái Lân - Quảng Ninh. Tuy vậy, một vài KCN cũng nằm sát với khu dân cư như Nam Phổ Yên, Quyết Thắng nên cũng gây ảnh hưởng không nhỏ đến vấn đề môi trường.

Hơn nữa, vị trí các KCN Thái Nguyên gần sân bay quốc tế Nội Bài và có thời gian vận chuyển hàng hóa bình quân từ 60 - 120 phút nên rất thuận lợi cho các doanh nghiệp KCN xuất nhập khẩu hàng

hóa. Với xu hướng các doanh nghiệp có hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa đặc biệt là các dự án có vốn đầu tư FDI như điện, điện tử, may mặc,... đều xuất nhập khẩu bằng đường hàng không nên các KCN của Thái Nguyên cũng có những điều kiện vận chuyển hàng hóa thuận lợi bằng đường không.

#### 2.1.3. Về tỷ lệ diện tích cho thuê của KCN

Tỷ lệ diện tích cho thuê trên tổng diện tích của các KCN đã đi vào hoạt động ở Thái Nguyên có sự giao động từ 32,7% đến 90% tùy thuộc vào từng KCN (Bảng 2). Điều này phản ánh hiệu quả sử dụng đất trong KCN và mật độ của các doanh nghiệp trong KCN ở Thái Nguyên có sự khác nhau. Tỷ lệ thấp ở KCN Sông Công 1 cho thấy sự lãng phí về tài nguyên đất và việc khai thác sử dụng KCN chưa hiệu quả. Tuy nhiên, tỷ lệ này ở KCN Yên Bình I lại quá cao thì phần diện tích dành cho các công trình công cộng lại thấp và sẽ ảnh hưởng đến hoạt động và môi trường chung của KCN.

**Bảng 2: Tỷ lệ đất có thể cho thuê tại các KCN Thái Nguyên**

TT	Tên khu công nghiệp	Diện tích đất tự nhiên (ha)	Diện tích đất có thể cho thuê (ha)	Tỷ lệ đất có thể cho thuê (%)
1	Khu công nghiệp Sông Công 1	220	72	32,7
2	Khu công nghiệp Sông Công 2	250		
3	Khu công nghiệp Nam Phổ Yên	200	160	80
4	Khu công nghiệp Yên Bình I	200	180	90
5	Khu công nghiệp Điềm Thụy	350	180	51,4
6	Khu công nghiệp Quyết Thắng	200		

Nguồn: Tác giả tổng hợp từ Báo cáo của Ban quản lý các KCN Thái Nguyên

#### 2.1.4. Đóng góp của các KCN

Đến nay, với 04 KCN đang hoạt động (Yên Bình, Diêm Thụy, Sông Công I và Nam Phổ Yên) đã thu hút được 41 dự án FDI với tổng số vốn đăng ký gần 3,7 tỷ USD và 73 dự án đầu tư trong nước với tổng số vốn đăng ký trên 10.000 tỷ đồng. Cụ thể, KCN Yên Bình đã thu hút được 6 dự án, với tổng số vốn đăng ký 1.766 tỷ đồng và 3,38 tỷ USD, trong đó, có 3 dự án FDI thuộc Tổ hợp Công nghệ cao Samsung Thái Nguyên (SEVT, SEMCO và Hansol), 3 dự án trong nước là dự án hạ tầng KCN Yên Bình, dự án Cụm cảng hàng không và dự án dịch vụ Logistics. KCN Diêm Thụy (phần diện tích 180 ha) đã vận động và thu hút được 21 dự án FDI làm phụ trợ cho Tập đoàn Samsung với quy mô vốn đăng ký khoảng trên 300 triệu USD, bao gồm các dự án: KSD Vina; Morips Vina; Orientech Vina; Rftech Vina Thái Nguyên; Sinlung Vina Thái Nguyên; CTS Vina... KCN Diêm Thụy (phần diện tích 170 ha) đã vận động và thu hút được 2 dự án đầu tư với quy mô đăng ký là 13 triệu USD (dự án Jinling High Tech và Dự án Uju). KCN Sông Công 1 đã thu hút và cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho 3 dự án đầu tư, trong đó có 1 dự án trong nước làm nhà xưởng cho thuê với vốn đăng ký 59 tỷ đồng và 2 dự án làm phụ trợ cho Tập đoàn Samsung với vốn đăng ký là 7 triệu USD. KCN Nam Phổ Yên đã thu hút và cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho 1 dự án thuộc lĩnh vực sản xuất hàng tiêu dùng và thực phẩm đồ uống với quy mô vốn đăng ký 414 tỷ đồng.

Trong năm 2013, các KCN tỉnh Thái Nguyên đã thu hút được 28 dự án FDI với vốn đăng ký 3,7 tỷ USD và 06 dự án trong nước với vốn đăng ký là 2.239 tỷ đồng, trong đó, vốn thực hiện ước đạt gần 1 tỷ USD và gần 2.000 tỷ đồng. Dự kiến trong năm 2014, có gần 80 dự án đi vào hoạt động, sẽ tạo ra kim ngạch xuất khoảng 9 tỷ USD và doanh thu tiêu thụ nội địa ước 6.000 tỷ đồng, giải quyết việc làm cho khoảng 2 vạn lao động và nộp ngân sách khoảng 200 tỷ đồng.

#### 2.2. Những hạn chế

- Năng lực và kết quả hoạt động của các doanh nghiệp đã đầu tư vào KCN trên địa bàn tỉnh còn hạn chế. Các dự án FDI thứ cấp thu hút vào các KCN thời gian qua chủ yếu là những dự án của các doanh nghiệp vừa và nhỏ có quy mô đầu tư không lớn, công nghệ trung bình, năng lực tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của một số chủ đầu tư hạn chế.

- Hiệu quả tài chính và hiệu quả kinh tế - xã hội tạo ra từ các dự án FDI đã hoạt động trong KCN còn thấp chưa tương xứng với mức độ sử dụng và khai

thác nguồn lực.

- Quá trình nghiên cứu, đầu tư thiết bị và công nghệ một số dự án FDI còn hạn chế, dẫn đến trong quá trình hoạt động có phát sinh những sự cố về môi trường gây ảnh hưởng đến môi sinh, môi trường sống tại KCN và xung quanh KCN.

#### 2.3. Nguyên nhân của những hạn chế

- Thái Nguyên là một tỉnh có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn nên việc đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật đặc biệt là hạ tầng giao thông của các KCN chậm được đầu tư nâng cấp. Nguồn lực tập trung cho công tác bồi thường giải phóng mặt bằng và xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ tại các KCN cũng hạn chế, nên ảnh hưởng lớn đến công tác vận động, thu hút đầu tư FDI vào các KCN.

- Tổ chức bộ máy quản lý của Ban quản lý các KCN tỉnh còn thiếu tính ổn định (trong 10 năm có 5 thủ trưởng ban). Bên cạnh đó, do thực hiện mô hình quản lý mới nên lực lượng cán bộ, công chức của Ban quản lý trong một thời gian dài vừa thiếu về số lượng vừa hạn chế về năng lực và kinh nghiệm.

- Hệ thống cơ chế, chính sách về xây dựng và phát triển các KCN, đặc biệt là hệ thống pháp luật thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử phạt vi phạm hành chính đối với hoạt động đầu tư FDI trong KCN vẫn còn nhiều chông chéo, mâu thuẫn dẫn đến làm giảm hiệu lực, hiệu quả công tác vận động, thu hút và quản lý hoạt động của các dự án FDI trong KCN. Ví dụ: pháp luật đầu tư cho phép tất cả các dự án đầu tư mới, đầu tư mở rộng và đổi mới công nghệ, dự án đầu tư trong KCN được hưởng ưu đãi về thuế TNDN theo lĩnh vực và địa bàn, song hệ thống pháp luật thuế TNDN vẫn hạn chế đối với các dự án này để hưởng ưu đãi đầu tư về thuế TNDN; Ban quản lý có chức năng thanh tra, xử phạt vi phạm hành chính nhưng pháp luật thanh tra và pháp luật xử phạt vi phạm hành chính lại không quy định chức năng này cho Ban quản lý...; những vấn đề khó khăn phát sinh của các doanh nghiệp FDI trong KCN liên quan đến nhiều ngành, nhiều cấp chưa được giải quyết triệt để, như thủ tục về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, lập thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án FDI trong KCN.

- Kết cấu hạ tầng kỹ thuật, đặc biệt là kết cấu hạ tầng giao thông đối ngoại của các KCN như Quốc lộ 3 cũ trong một thời gian dài không được đầu tư nâng cấp, nên việc thu hút các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng KCN rất khó khăn nên ảnh hưởng đến thu hút FDI thứ cấp.

- Sự phối kết hợp giữa Ban quản lý với các Sở, Ngành và UBND các huyện có KCN trong giải quyết và tham mưu các vấn đề về xây dựng và phát

triển các KCN, trong một thời gian dài có hạn chế và tính hiệu quả chưa cao.

### **3. Giải pháp phát triển khu công nghiệp trên địa bàn Thái Nguyên**

#### **3.1. Quy hoạch bền vững các khu công nghiệp**

- Quy hoạch KCN dựa trên cơ sở chọn vị trí thuận lợi cho hoạt động SXKD của doanh nghiệp như KCN phải gắn liền đường cao tốc, hệ thống giao thông thuận lợi... đặc biệt việc quy hoạch các KCN phải gắn liền với quy hoạch vùng nguyên liệu địa phương.

- Các KCN cần được quy hoạch đồng thời với sự quy hoạch về hạ tầng kinh tế - xã hội. Thực hiện quy hoạch phát triển đồng bộ các KCN với các công trình kết cấu bên ngoài hàng rào; các khu đô thị - dịch vụ KCN, nhằm phát triển công nghiệp - đô thị bền vững, khai thác sử dụng tốt quỹ đất đô thị, tạo vốn đầu tư cơ sở hạ tầng KCN.

- Ban quản lý các KCN của tỉnh cần có hướng dẫn cho Thành phố, các huyện phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường sớm xác định ranh giới vị trí xây dựng các KCN để thực hiện các công việc chuẩn bị đầu tư và đầu tư. Công bố quy hoạch để chính quyền địa phương và nhân dân biết thực hiện, làm căn cứ gọi vốn đầu tư xây dựng và quản lý kinh doanh.

- Ngoài các KCN đã được quy hoạch bản đồ tỷ lệ 1/2000, các KCN khác chưa có quy hoạch, đề nghị chính quyền địa phương sớm tổ chức thực hiện quy hoạch chi tiết các KCN trên cơ sở phát triển các đô thị liền kề, góp phần đẩy nhanh nhiệm vụ xây dựng đô thị hóa nông thôn.

- Tăng cường nâng cao chất lượng quy hoạch KCN:

+ Hoàn chỉnh quy hoạch theo hướng phát triển KCN hài hoà, đồng bộ với phát triển kinh tế - xã hội như hạ tầng kỹ thuật (đường bộ, điện lưới,...), hạ tầng xã hội (khu dân cư, trường học, y tế, văn hoá và thể thao) và các dịch vụ KCN tại địa phương cũng như trong vùng đảm bảo tính kết nối hạ tầng kỹ thuật chung giữa các KCN trên địa bàn.

+ Cần phải giám sát chặt chẽ công tác quy hoạch trong các KCN về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, quy hoạch ngành nghề theo định hướng phát triển chung của tỉnh. Trong quy hoạch KCN phải chú trọng tính khả thi hiệu quả hoạt động của KCN và vấn đề bảo vệ môi trường. Tránh tình trạng đầu tư dàn trải, đối nghịch trong quy hoạch nội bộ từng KCN.

+ Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh trong công tác quy hoạch phát triển hạ tầng bên ngoài kết nối đến KCN. Xác định việc quy hoạch xây dựng KCN đồng bộ với hệ thống hạ

tầng kỹ thuật - xã hội ngoài hàng rào KCN là tiêu chí bắt buộc khi phê duyệt các dự án KCN. Việc kết hợp chặt chẽ giữa quy hoạch KCN với đô thị, khu dân cư, dịch vụ phục vụ sẽ là nhân tố quan trọng trong việc thu hút đầu tư vào KCN.

#### **3.2. Hoàn thiện môi trường xã hội để bảo đảm cho phát triển bền vững các KCN**

- Vận động, khuyến khích các doanh nghiệp tăng cường thực hiện các chính sách chăm lo về đời sống cho người lao động. Địa phương có KCN cần phối hợp với doanh nghiệp phát triển hạ tầng KCN xây dựng các thiết chế văn hóa căn bản. Nhà văn hóa, sân chơi thể thao, tủ sách phục vụ người lao động. Đồng thời, định kỳ tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể thao của KCN hoặc giao lưu với địa phương để tạo thêm món ăn tinh thần cho người lao động; giúp họ cơ hội giao lưu, kết bạn và chăm lo cho hạnh phúc gia đình (Lê Xuân Bá, 2007).

- Định hướng và tạo điều kiện cho các hộ dân xung quanh KCN tham gia cung cấp các hàng hóa và dịch vụ chuyên nghiệp phục vụ nhu cầu của lao động làm việc trong KCN. Quá trình này có thể bắt đầu từ việc địa phương xây dựng các mô hình kiểu mẫu hộ gia đình sản xuất hàng hóa, nhân rộng điển hình làm tăng tính đa dạng trong cung cấp dịch vụ, tiến tới tăng quy mô và tăng dần tính chuyên môn hóa, từng bước đảm bảo cung cấp đầu vào cho các doanh nghiệp trong KCN.

- Khi quy hoạch KCN tỉnh cần chú trọng đến việc quy hoạch đất chung cư cho công nhân làm việc trong KCN ở. Việc quy hoạch và xây dựng nhà ở của công nhân tại các KCN phải đảm bảo yêu cầu tối thiểu để sử dụng lâu dài và tạo điều kiện cho công nhân lao động tại các KCN sống hòa nhập với cộng đồng trong các khu dân cư, được tiếp cận với hệ thống dịch vụ công cộng đồng bộ như: trường học, nhà trẻ, sân chơi; các công trình hạ tầng kỹ thuật như: điện, nước, đường tạo điều kiện nâng cao chất lượng nhà ở, hệ thống kết cấu hạ tầng và môi trường sống, từng bước giảm khoảng cách chênh lệch về chất lượng nhà ở giữa các nhóm đối tượng khác nhau, đảm bảo cho sự công bằng xã hội.

- Các đơn vị được chấp thuận giao đất và hướng ưu đãi xây dựng nhà ở cho công nhân cần thực hiện một cách đồng bộ về xây dựng nhà ở và các công trình phúc lợi xã hội như: trung tâm giải trí, thương mại, dịch vụ ăn uống, dịch vụ chuyên chở công nhân... Từ đó khuyến khích các doanh nghiệp tổ chức các hoạt động phong trào, hoạt động ngoại khóa để gắn kết người lao động với nhau, từ đó nâng cao trách nhiệm và tạo sự gắn bó giữa người lao động với doanh nghiệp. Có lộ trình quản lý giá cho

thuê phù hợp với thu nhập của người lao động, đảm bảo có mức giá phù hợp với khả năng chi trả của người và đạt được mục tiêu xã hội đặt ra.

- Thực hiện chính sách miễn nộp thuế sử dụng đất với các dự án xây dựng nhà ở cho công nhân thuê với giá thấp, phối hợp với chính sách giảm giá cho thuê nhà ở phù hợp với điều kiện thu nhập của người lao động. Đồng thời miễn giảm thuế GTGT và thuế TNDN cho các cá nhân, đơn vị xây dựng nhà ở cho công nhân KCN. Ngoài ra, UBND cần phải xây dựng cơ chế giảm giá nước và giá điện sinh hoạt cho những hộ kinh doanh nhà trọ phục vụ cho công nhân.

### **3.3. Tăng cường thu hút đầu tư vào KCN**

- Thái Nguyên cần phải xây dựng mối quan hệ giữa các KCN trong vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc và Hà Nội để từ đó có thể vận dụng, phát huy lợi thế của từng KCN ở mỗi tỉnh. Một số vấn đề cần thiết hợp tác như: Xây dựng kế hoạch hợp tác với các tỉnh, thành phố trong vùng cũng như với thủ đô Hà Nội để tạo ra sự phát triển hiệu quả, ổn định và bền vững; Phối hợp trong phát triển kết cấu hạ tầng như xây dựng tuyến đường tỉnh, nâng cấp các quốc lộ nằm trong địa bàn tỉnh và đặc biệt làm tuyến đường cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên; Phát triển các tuyến đường giao thông nối liền các KCN Thái Nguyên với các địa phương khác trong vùng nhằm rút ngắn khoảng cách, giảm chi phí và thời gian cho các doanh nghiệp đang hoạt động trong các KCN (Vũ Thành Hường, 2006).

- Phối hợp trong công tác xúc tiến đầu tư để hạn chế cạnh tranh tự phát mà có thể hỗ trợ nhau, như cung cấp thông tin, kinh nghiệm, giới thiệu lẫn nhau. Trong ban hành các cơ chế, chính sách ưu đãi kêu gọi đầu tư, trong ban hành các cơ chế chính sách nhằm thúc đẩy phát triển những ngành có lợi thế của từng tỉnh, tránh được đầu tư tràn lan, chồng chéo, trùng lặp. Đồng thời, phối hợp xúc tiến thương mại trong và ngoài nước, cung cấp thông tin và hỗ trợ lẫn nhau. Tạo các vùng nguyên liệu cung cấp cho các KCN và tạo điều kiện cho các DN cung cấp hàng hoá cho nhau, thay thế hàng nhập khẩu, làm giảm giá thành, tăng cường xuất khẩu.

- Tập trung nguồn lực, khẩn trương hoàn thành xây dựng cơ sở hạ tầng KCN theo qui hoạch, không để xảy ra tình trạng dự án chờ mặt bằng như trước đây. Tỉnh cần có chính sách khuyến khích thu hút đầu tư kết cấu hạ tầng KCN.

- Cải cách thủ tục hành chính: Ban quản lý KCN Thái Nguyên cần có sự phối hợp với các sở ngành có liên quan quy định cụ thể thời gian cấp phép cho từng loại dự án theo phân cấp, đồng thời có sự phối

hợp tốt (liên thông) trong việc giải thích các thông tin cần thiết khi nhà đầu tư yêu cầu. UBND tỉnh ban hành quy chế quy định thời gian giải quyết các đề nghị của nhà đầu tư trong thời gian thực hiện dự án để các ngành liên quan căn cứ thực hiện nhằm giải quyết nhanh các yêu cầu của nhà đầu tư. Tăng cường phân cấp quản lý, quy định cụ thể rõ ràng quyền hạn và trách nhiệm của cấp cơ sở, khắc phục tình trạng hầu như cấp nào cũng có quyền đối với doanh nghiệp, nên các doanh nghiệp vẫn còn phải chịu nhiều phiền phức khi cần đến các cơ quan công quyền. Không ngừng giáo dục rèn luyện phẩm chất đạo đức và nâng cao trình độ kiến thức của đội ngũ cán bộ công chức, xem khó khăn của nhà đầu tư cũng như của chính mình. Trao đổi thông tin với các doanh nghiệp trong KCN bằng cách tăng cường tổ chức các buổi đối thoại giữa doanh nghiệp với các sở ban ngành trong việc góp ý đổi mới chính sách địa phương của tỉnh.

- Tuyên truyền vận động thu hút đầu tư: Các sở, ban ngành Thái Nguyên mà đặc biệt là Ban quản lý các KCN và UBND các huyện có KCN cần xây dựng hệ thống thông tin đa dạng, phong phú để phổ biến đến mọi đối tượng trong và ngoài nước một cách đầy đủ, đúng sự thật về vị thế tự nhiên, môi trường đầu tư đầy tiềm năng đặc thù của Thái Nguyên. Tăng cường quảng cáo trên những tờ rơi, tạp chí tiếp thị, website chuyên ngành... để khai thác và cập nhật thông tin thường xuyên, nhằm kêu gọi đầu tư vào các KCN của tỉnh Thái Nguyên.

- Cải tiến các chính sách ưu đãi khuyến khích đầu tư: UBND tỉnh Thái Nguyên cần rà soát chỉnh sửa các quy định về ưu đãi đầu tư cho phù hợp thực tế và có tính khả thi cao cho phù hợp chính sách ưu đãi khuyến khích đầu tư của Chính phủ về thời gian miễn giảm thuế, tiền sử dụng đất, tiền thuê đất... Chính sách ưu đãi phải thật sự phù hợp với nhu cầu thực tế khách quan, công bằng và đúng pháp luật để có tác dụng tốt vừa cải thiện môi trường đầu tư, vừa góp phần ổn định thị trường và xác lập kỷ cương vận động thu hút đầu tư.

### **3.4. Đào tạo và cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho KCN**

- Củng cố hệ thống giáo dục phổ thông và dạy nghề, đổi mới nội dung và chương trình đào tạo của các cơ sở đào tạo. Nhà nước, các cơ sở dạy nghề, các doanh nghiệp mới có được kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho người lao động sát với yêu cầu của các doanh nghiệp. Điều này tránh cho người lao động không đủ năng lực nhưng vẫn theo học để rồi lại hoặc tự bỏ nghề, hoặc bị doanh nghiệp sa thải. Bên cạnh đó, cần thiết phải có sự lựa chọn rèn luyện kỹ luật lao động và tác

phong công nghiệp cho người lao động (Ngô Thế Bắc, 2000).

- Tinh cần căn cứ vào diện tích đất thu hồi phát triển KCN, hỗ trợ một khoản tiền đào tạo nghề cho người có đất bị thu hồi. Cần nghiên cứu để sử dụng những khoản tiền này một cách có hiệu quả để người lao động có được nghề nghiệp chuyên môn cần thiết để đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp, có cơ hội để được tuyển dụng làm việc lâu dài... Hình thành quỹ hỗ trợ việc làm, dạy nghề ở tỉnh, thành phố để có điều kiện tập trung hỗ trợ đủ cho các đối tượng thuộc diện bị thu hồi đất.

- Đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo: Các trường và các trung tâm đào tạo cần xác định lại nội dung đào tạo theo hướng thực tế. Xây dựng và triển khai chương trình phát triển nguồn nhân lực cho các ngành cơ khí, điện tử - công nghệ thông tin, hoá chất... Củng cố, tăng cường, đổi mới lực lượng làm công tác giảng dạy. Các giáo viên trực tiếp giảng dạy phải giỏi cả khâu thực hành trên máy móc và thiết bị hiện đại. Nâng cấp thiết bị dạy học, thiết bị thực tập, phòng thí nghiệm, xưởng trường theo hướng cập nhật trình độ hiện đại của thế giới, bảo đảm cho học sinh, sinh viên tốt nghiệp không gặp

khó khăn khi bắt tay vào làm việc trong dây chuyền sản xuất tại các KCN. Đồng thời, nghiên cứu thành lập các Trường đào tạo, trung tâm dạy nghề trong KCN, nhằm đào tạo lao động phù hợp với nhu cầu của các doanh nghiệp, đặc biệt đào tạo công nhân lành nghề cho các ngành mũi nhọn, đáp ứng nhu cầu của các DN trong KCN của tỉnh.

- Thực hiện chính sách đào tạo và đào tạo lại đội ngũ lao động. Thường xuyên mở các lớp bồi dưỡng, tập huấn, cập nhật nghiệp vụ chuyên môn cho từng đối tượng, từng bộ phận, ngành nghề có vị trí chiến lược chuyên đổi ngành nghề có công nghệ kỹ thuật cao (Tập đoàn Samsung), kể cả cán bộ các cơ sở, ban, ngành có liên quan đến quản lý các doanh nghiệp trong KCN.

- Sở Lao động - Thương binh xã hội nên chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý các KCN Thái Nguyên và UBND các huyện tổ chức ngày hội việc làm của tỉnh nhằm giúp cho người lao động tìm được việc làm ở các KCN. Hàng năm ngân sách tỉnh bố trí một khoản kinh phí để đào tạo miễn phí cho người lao động của tỉnh về ngành nghề phù hợp nhằm đảm bảo đủ về số lượng và chất lượng phục vụ cho các KCN của tỉnh. □

### Tài liệu tham khảo

- Lê Xuân Bá (2007), *Cơ chế, chính sách thu hút đầu tư của các thành phần kinh tế vào lĩnh vực xây dựng nhà ở cho công nhân tại các khu công nghiệp, khu chế xuất*, Đề tài khoa học cấp Bộ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Hà Nội.
- Ngô Thế Bắc (2000), Khu chế xuất, khu công nghiệp ở Việt Nam hiện nay, *Nghiên cứu kinh tế*, (265).
- Ban Quản lý các khu công nghiệp Thái Nguyên (2013), *Báo cáo tổng kết hoạt động tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh năm 2013*.
- Vũ Thành Hường (2006), Một số giải pháp phát triển các khu công nghiệp ở Hà Nội, *Tạp chí Kinh tế và phát triển* (11).

### Developing industrial parks in the province of Thai Nguyen

#### Abstract

*This article assesses the status of development of industrial parks (IPs) in the province of Thai Nguyen. The study results showed that Thai Nguyen has achieved many important results on the development of IPs on various aspects such as the number, size and proportion of leasable area, and contribution to local economic-social development. However, this process also exposed many limitations in terms of capacity and performance of enterprises invested in IPs. Economic-social efficiency of industrial zones is low and does not commensurate with the investment of resources. The article also proposes some solutions to promote the development towards sustainable industrial parks in Thai Nguyen in the future.*

---

#### Thông tin tác giả:

\* **Phan Mạnh Cường**, thạc sĩ

- Tổ chức tác giả công tác: Ban Quản lý các KCN tỉnh Thái Nguyên

- Lĩnh vực nghiên cứu: Kinh tế phát triển, quản lý kinh tế

- Địa chỉ liên hệ: Địa chỉ email: [izatng@gmail.com](mailto:izatng@gmail.com)